

CÂU HỎI ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ I- LỚP 11-MÔN GDKT-PL- NĂM 2324

Câu 1: Đối với người lao động, khi tham gia vào thị trường việc làm nhằm mục đích nào dưới đây?

- A. Tăng thu nhập cá nhân.
- B. Tìm kiếm việc làm cho mình.
- C. Tuyển được nhiều lao động mới.
- D. Hưởng phí trung gian môi giới.

Câu 2: Đối với người lao động, khi tham gia vào thị trường việc làm nhằm mục đích nào dưới đây?

- A. Tăng thu nhập cá nhân.
- B. Tìm kiếm việc làm cho mình.
- C. Tuyển được nhiều lao động mới.
- D. Hưởng phí trung gian môi giới.

Câu 3: Trong bối cảnh nền kinh tế nước ta hiện nay, tốc độ tăng lao động trong khu vực dịch vụ có xu hướng như thế nào đối với tốc độ tăng lao động trong các khu vực sản xuất vật chất?

- A. Tăng nhanh hơn.
- B. Tăng chậm hơn.
- C. Giảm sâu hơn.
- D. Luôn cân bằng.

Câu 4: Trong bối cảnh nền kinh tế nước ta hiện nay, xu hướng tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp có nhiều thay đổi, trong đó lao động có đặc trưng nào dưới đây chiếm ưu thế trong tuyển dụng?

- A. Lao động được đào tạo.
- B. Lao động không qua đào tạo.
- C. Lao động giản đơn.
- D. Lao động có trình độ thấp.

Câu 5: Các nguồn giúp tạo ý tưởng kinh doanh của chủ thể sản xuất kinh doanh xuất phát từ yếu tố nào dưới đây?

- A. Lợi thế nội tại và cơ hội bên ngoài.
- B. Điểm yếu nội tại và khó khăn bên ngoài.
- C. Mâu thuẫn của chủ thể sản xuất.
- D. Khó khăn của chủ thể sản xuất.

Câu 6: Ý tưởng kinh doanh là những suy nghĩ, hành động sáng tạo, có tính khả thi, có thể đem lại lợi nhuận trong

- A. học tập.
- B. nghệ thuật.
- C. kinh doanh.
- D. công tác.

Câu 7: Việc hình thành ý tưởng kinh doanh sẽ có vai trò như thế nào đối với các hoạt động kinh doanh nói chung?

- A. Quyết định.
- B. Định hướng.
- C. Độc lập.
- D. Kiểm tra.

Câu 8: Việc người sản xuất kinh doanh không ngừng hoàn thiện và tổ chức quy trình sản xuất để tối ưu hóa lợi nhuận là thể hiện năng lực kinh doanh nào dưới đây?

- A. Năng lực lãnh đạo.
- B. Năng lực chuyên môn.
- C. Năng lực quản lý.
- D. Năng lực học tập.

Câu 9: Những suy nghĩ, hành động sáng tạo, có tính khả thi, có thể đem lại lợi nhuận trong kinh doanh được gọi là gì?

- A. Ý tưởng kinh doanh.
- B. Ý tưởng nghệ thuật.
- C. Ý tưởng hội họa.
- D. Ý tưởng kiến trúc.

Câu 10: Việc xây dựng ý tưởng kinh doanh rất cần thiết, giúp người kinh doanh xác định được những vấn đề cơ bản nào dưới đây khi tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh?

- A. Thời gian sẽ thành công.
- B. Kinh doanh mặt hàng gì.
- C. Đóng góp cho nền kinh tế.
- D. Đóng góp cho gia đình.

Câu 11: Nội dung nào dưới đây phù hợp với các tiêu chí của ý tưởng kinh doanh?

- A. Mở rộng hoạt động sản xuất.
- B. Cung cấp nguồn vật liệu.
- C. Dự kiến mở cửa hàng vật liệu.
- D. Phân phối vật liệu cho đại lý.

Câu 12: Khi có được những điều kiện, hoàn cảnh thuận lợi để chủ thể kinh tế thực hiện được mục tiêu kinh doanh của mình nhằm thu lợi nhuận đó là

- A. ý tưởng kinh doanh.
- B. cơ hội kinh doanh.
- C. mục tiêu kinh doanh.
- D. chiến lược kinh doanh.

Câu 13: Nội dung nào dưới đây phản ánh tầm quan trọng của việc xây dựng ý tưởng kinh doanh và cơ hội kinh doanh?

- A. Định hướng cơ quan quản lý nhà nước.
- B. Định hướng chủ thể sản xuất.
- C. Làm gia tăng tình trạng thất nghiệp.
- D. Thúc đẩy lạm phát và thất nghiệp.

Câu 14: Một trong những đặc điểm của ý tưởng kinh doanh là ý tưởng đó phải có

- A. tính phi lợi nhuận.
- B. tính sáng tạo.
- C. tính nhân đạo.
- D. tính xã hội.

Câu 15: Nội dung nào dưới đây phù hợp với các tiêu chí của ý tưởng kinh doanh?

A. Mở rộng hoạt động sản xuất.

B. Cung cấp nguồn vật liệu.

C. Dự kiến mở cửa hàng vật liệu.

D. Phân phối vật liệu cho đại lý.

Câu 16: Yếu tố nào dưới đây là tiêu chí để đánh giá tính khả thi của một cơ hội kinh doanh?

A. Tính nhân đạo.

B. Tính hiệu quả.

C. Tính phổ biến.

D. Tính trừu tượng.

Câu 17: Việc chủ thể sản xuất kinh doanh không ngừng học tập nâng cao kiến thức về lĩnh vực mình kinh doanh là góp phần hoàn thiện năng lực nào dưới đây?

A. Năng lực chuyên môn.

B. Năng lực thực hành.

C. Năng lực giao tiếp.

D. Năng lực sáng tạo.

Câu 18: Việc chủ thể sản xuất kinh doanh không ngừng tích lũy kiến thức về lĩnh vực mình kinh doanh là thể hiện năng lực nào dưới đây?

A. Năng lực học tập.

B. Năng lực lãnh đạo.

C. Năng lực quản lý.

D. Năng lực đầu tư.

Câu 19: Việc xây dựng ý tưởng kinh doanh **không** có vai trò nào dưới đây đối với các chủ thể kinh doanh?

A. Xác định đối tượng kinh doanh.

B. Xác định mục tiêu kinh doanh.

C. Xác định hình thức kinh doanh.

D. Xác lập quan hệ về lao động.

Câu 20: Yếu tố nào dưới đây **không** phải là tiêu chí để đánh giá một ý tưởng kinh doanh tốt?

A. Có ưu thế vượt trội.

B. Có tính mới mẻ, độc đáo.

C. Không có tính khả thi.

D. Có lợi thế cạnh tranh.

Câu 21: Trong các nguồn giúp tạo ý tưởng kinh doanh, yếu tố nào dưới đây **không** thuộc về cơ hội bên ngoài của các chủ thể sản xuất kinh doanh?

A. Nhu cầu của thị trường.

B. Sự cạnh tranh giữa các chủ thể.

C. Khả năng huy động các nguồn lực.

D. Vị trí triển khai hoạt động kinh doanh.

Câu 22: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng những dấu hiệu nhận diện một cơ hội kinh doanh tốt?

A. Tính thời điểm.

B. Tính ổn định.

C. Tính hấp dẫn.

D. Tính trừu tượng.

Câu 23: Đặc điểm nào dưới đây **không** phải là dấu hiệu để nhận diện một cơ hội kinh doanh?

A. Tính thời điểm.

B. Tính hấp dẫn.

C. Tính ổn định.

D. Tính quốc tế.

Câu 24: Ý tưởng kinh doanh **không** xuất phát từ yếu tố nào dưới đây?

A. Niềm đam mê kinh doanh.

B. Nhu cầu tìm lợi nhuận.

C. Khẳng định bản thân.

D. Vì mục đích nhân đạo.

Câu 25: Đối với chủ thể sản xuất, kinh doanh, đạo đức kinh doanh biểu hiện tập trung nhất ở đức tính nào dưới đây?

A. Tính thật thà.

B. Tính trung thực.

C. Tính quyết đoán.

D. Tính kiên trì.

Câu 26: Một trong những biểu hiện của đạo đức kinh doanh là các chủ thể đó phải có

A. chữ tín.

B. nhiều tiền.

C. cổ phiếu.

D. địa vị.

Câu 27: Một trong những biểu hiện của đạo đức kinh doanh là các chủ thể đó luôn luôn rèn luyện cho mình đức tính

A. nhân nhượng.

B. trách nhiệm.

C. vô tư.

D. tư lợi.

Câu 28: Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của đạo đức kinh doanh?

A. Tìm mọi cách để triệt hạ đối thủ cạnh tranh.

B. Đảm bảo lợi ích chính đáng cho người lao động.

C. Sản xuất, kinh doanh hàng giả, kém chất lượng.

D. Phân biệt đối xử giữa các lao động nam và nữ.

Câu 29: Một trong những biểu hiện của đạo đức kinh doanh trong mối quan hệ giữa chủ thể sản xuất với người lao động là

A. vừa hợp tác vừa cạnh tranh lành mạnh.

B. đối xử bình đẳng, công bằng với nhân viên.

C. tích cực thực hiện trách nhiệm với cộng đồng.

D. không sản xuất, kinh doanh hàng kém chất lượng.

Câu 30: Đạo đức kinh doanh là đạo đức được vận dụng vào

- A. hoạt động văn hóa – xã hội. B. hoạt động sản xuất – kinh doanh.
 C. hoạt động sáng tạo nghệ thuật. D. hoạt động tiêu dùng sản phẩm.
- Câu 31:** Trong mối quan hệ với khách hàng, việc làm nào dưới đây là phù hợp với đạo đức kinh doanh của doanh nghiệp?
 A. Hợp tác và cạnh tranh. B. Thực hiện tốt chế độ.
 C. Trung thực và trách nhiệm. D. Thưởng phạt rõ ràng.
- Câu 32:** Trong mối quan hệ với người lao động, việc làm nào dưới đây là phù hợp với đạo đức kinh doanh của doanh nghiệp?
 A. Hợp tác cùng phát triển. B. Không sản xuất hàng giả.
 C. Cạnh tranh bình đẳng. D. Bảo đảm lợi ích chính đáng.
- Câu 33:** Trong các yếu tố dưới đây, yếu tố nào góp phần hình thành nên đạo đức kinh doanh của các chủ thể?
 A. Nhanh nhẹn, quyết đoán trong mọi trường hợp. B. Tính trung thực và tôn trọng con người.
 C. Linh hoạt trong mọi hoàn cảnh. D. Nắm bắt kịp thời tâm lý khách hàng.
- Câu 34:** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh vai trò của việc duy trì và thực hiện tốt đạo đức kinh doanh?
 A. Nâng cao danh tiếng. B. Tạo lập niềm tin.
 C. Xây dựng uy tín. D. Duy trì độc quyền.
- Câu 35:** Đối với các chủ thể sản xuất kinh doanh, việc hoàn thành tốt các nhiệm vụ đề ra, đem được lại lợi ích đồng thời cho doanh nghiệp và xã hội là đã thực hiện tốt phẩm chất đạo đức kinh doanh nào dưới đây?
 A. Trung thực. B. Trách nhiệm. C. Có nguyên tắc. D. Gắn kết các lợi ích.
- Câu 36:** Việc làm nào dưới đây thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp?
 A. Ủng hộ quỹ phòng chống dịch bệnh. B. Sản xuất thiết bị phòng chống dịch.
 C. Phối hợp tuyên truyền phòng dịch. D. Hợp tác nhập khẩu thiết bị phòng dịch.
- Câu 37:** Đối với mỗi doanh nghiệp, việc xây dựng và hoàn thiện tốt đạo đức kinh doanh góp phần giúp các doanh nghiệp
 A. không phải đóng các khoản thuế. B. nâng cao uy tín với khách hàng.
 C. triệt hạ được đối thủ cạnh tranh. D. bóc lột triệt để năng lực nhân viên.
- Câu 38:** Đạo đức kinh doanh **không** thể hiện ở việc các chủ thể kinh tế khi tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh phải có trách nhiệm với
 A. đối tác. B. khách hàng. C. người tiêu dùng. D. bạn bè.
- Câu 39:** Thực hiện tốt đạo đức trong kinh doanh **không** thể hiện ở việc các chủ thể kinh tế thường xuyên
 A. giữ chữ tín với khách hàng. B. trung thực trong sản xuất.
 C. bảo vệ lợi ích khách hàng. D. xâm phạm lợi ích khách hàng.
- Câu 40:** Đối với mỗi doanh nghiệp, việc xây dựng xây dựng và hoàn thiện tốt đạo đức kinh doanh góp phần giúp các doanh nghiệp
 A. nâng cao năng lực cạnh tranh. B. gia tăng tỷ lệ thất nghiệp.
 C. giảm bớt lợi nhuận kinh doanh. D. không bị thanh tra kiểm toán.

.....**HẾT**.....

PHẦN ĐÁP ÁN

1 - B	2- B	3- A	4- A	5- A	6- C	7- B	8- C	9- A	10- B
11- C	12- B	13- B	14- B	15- C	16- B	17- A	18- A	19- D	20- C
21- C	22- D	23- D	24- D	25- B	26- A	27- B	28- B	29- B	30- B
31- C	32- D	33- B	34- D	35- B	36- A	37- B	38- D	39- D	40- A